
NUÔI CÁ ĐIỀU HỒNG SAU VỤ TÔM

Cải tạo ao:

Sau khi đã thu hoạch tôm, tháo cạn nước, nếu ao không thoát tự nhiên thì phải dùng máy bơm bơm hết nước và hút bùn nhão dưới đáy ao ra ngoài. Tiến hành phơi đáy ao từ 5 – 7 ngày, để diệt cá tạp và mầm bệnh. Dùng vôi bột rải xuống ao với lượng 10 – 20 kg/100 m², sau đó lấy nước vào ao từ 0,3 – 0,5 m qua lưới chắn tạp hoặc túi lọc tạp, túi lọc tạp làm bằng vải Kate 4 lớp, miệng túi gắn vào ống với đường kính 0,5 – 1 m, chiều dài túi 7 – 15 m, miệng túi thả tự do trong ao có đường kính 2 – 3 m. Dùng phân chuồng heo, gà, vịt rải đều khắp đáy ao với lượng 10 – 15 kg/100 m². Sau khi bón phân vài ngày thấy nước có màu xanh đậm chuối là tốt, lúc này lấy thêm nước vào ao khoảng 1 – 1,5 m và tiến hành thả cá giống.

Chọn và thả giống:

Chọn con giống đồng đều cỡ, không bị mắc bệnh, phản xạ nhanh khi động mạnh vào nước. Nên chọn mua giống ở những trại sản xuất giống uy tín và chất lượng và tốt nhất là chọn cỡ cá từ 25 – 30 con/kg. Thả giống vào sáng sớm hoặc trời mát. Trước lúc thả kiểm tra các điều kiện môi trường như mật độ, độ pH... Tùy theo khả năng bổ sung thức ăn có thể thả 2 – 4 con/m² hoặc 5 – 7 con/m².

Cho ăn và chăm sóc:

Có thể tận dụng nguồn thức ăn ở địa phương sẵn có như: tôm tép tạp, cám,

cá tạp... đã chế biến và nấu chín kết hợp với thức ăn công nghiệp dạng viên sao cho có hàm lượng đạm từ 25 – 30% và cung cấp cho cá theo từng giai đoạn sinh trưởng. Mỗi ngày cho ăn 3 lần vào sáng sớm 40%, trưa 20%, chiều mát 40% lượng thức ăn trong ngày. Cho ăn 3% trọng lượng cá lúc còn nhỏ, 2% lúc cá lớn. Cứ 10 ngày thay nước một lần, mỗi lần thay 30% lượng nước có trong ao và trong quá trình nuôi có thể linh động thay nước tùy vào chất lượng nước. Hàng tháng kiểm tra tốc độ tăng trưởng, tỷ lệ sống để xác định lượng thức ăn hàng ngày.

Phòng ngừa bệnh:

Chủ động dùng thuốc kháng sinh bổ sung vitamin C theo định kỳ 10 ngày/lần bằng cách trộn vào thức ăn với liều lượng 2% tổng lượng thức ăn, không cho thức ăn ăn thừa, ôi thiu. Nguồn nước phải sạch không bị ô nhiễm. Theo dõi các hiện tượng bệnh và xử lý kịp thời, thường xuyên theo dõi kiểm tra môi trường nước.

Thu hoạch:

Khi cá đạt kích cỡ thương phẩm từ 350 – 400 g/con trở lên là có thể tiến hành thu hoạch được bằng lưới vây là tốt nhất.

Nguồn: Diễn đàn Nuôi trồng thủy sản, 2/2006.

CHĂN THẢ VỊT SIÊU THỊT C.V SUPER M

Vịt C. V. Super M là giống vịt chuyên thịt cao sản, thích hợp với

phương thức chăn nuôi tập trung thâm canh (nuôi công nghiệp). Tuy nhiên khi nhập vào nước ta vịt C. V. Super M đã được sử dụng để chăn nuôi theo phương thức chăn thả. Trong điều kiện chăn nuôi theo phương thức này lúc 75 – 80 ngày tuổi, vịt C. V. Super M cũng đạt được 2,8 – 3 kg.

Theo phương thức này, vịt được nuôi theo 2 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1:

Gột vịt từ 1 – 21 ngày tuổi (từ 18 – 25 ngày tùy phong tục và điều kiện từng nơi). Giai đoạn này vịt được nuôi trong chuồng là chính. Từ ngày thứ 7 – 8 bắt đầu tập cho vịt quen dần với nước, cho vịt bơi, thời gian tập bơi này tăng dần theo ngày tuổi để khi kết thúc giai đoạn lột, vịt có thể “chạy đồng” được.

Thức ăn cho vịt trong giai đoạn này thường là cơm, bún, ngô mảnh nấu trộn với thức ăn bổ sung prôtêin (môi) để đảm bảo hàm lượng prôtêin 19 – 20%. Ở các tỉnh phía Nam, những người chăn nuôi vịt thường sử dụng quy trình như sau:

- 2 ngày đầu: cho vịt ăn cơm hoặc bún, cho uống nước sạch đầy đủ, vịt được nhốt trong chuồng ấm, nhiệt độ 30 – 32 °C.

- Từ 3 – 10 ngày tuổi: cho vịt ăn cơm hoặc gạo ngâm trộn sẵn môi theo công thức: 30 kg gạo + 15 – 16 kg ruốc cá khô (hoặc 60 – 70 kg tép, đầu tôm).

(Lượng thức ăn này dùng cho 100 con vịt trong 7 ngày) mỗi ngày cho vịt ăn từ 5 – 6 bữa.

Tập cho vịt ăn thêm rau xanh và làm quen với nước. Thời gian cho vịt làm quen nước tăng dần từ 5 – 30 phút trong ngày. Đến ngày thứ 10 cho vịt xuống nước tự do.

- Từ 11 – 20 ngày tuổi: cho vịt ăn gạo ngâm trộn sẵn môi (như trên) đến hết ngày thứ 15. từ ngày thứ 16 đến ngày thứ 20. Thay dần gạo bằng lúa luộc – Công thức lúa trộn môi như sau: 60 kg lúa + 28 – 30 kg bột cá (hoặc 110 – 120 kg cua, ốc, tép tươi...).

(Lượng thức ăn này cho 100 con vịt ăn trong 10 ngày). Mỗi ngày cho vịt ăn 3 – 4 bữa.

2. Giai đoạn 2:

Giai đoạn chạy đồng (từ 21 ngày tuổi đến lúc giết thịt).

Chăn thả vịt trên đồng. Nếu vịt đói cho ăn thêm lúa + môi tươi (theo tỷ lệ 3 lúa + 2 môi tươi). Thời kỳ này kéo dài từ 21 – 75 ngày hoặc 80 ngày tuổi. Vịt được vỗ béo 7 – 10 ngày trước khi xuất bán.

Đối với giai đoạn này việc chăm sóc vịt hết sức đơn giản, có thể chăn thả vịt trên đồng suốt ngày đêm. Ban đêm dùng quây quây vịt lại một nơi khô sạch nào đó, sáng hôm sau lại thả vịt tiếp.

Về mùa hè cho vịt đi chăn sớm, trưa nắng cho vịt về nghỉ dưới bóng mát hoặc ao hồ nước sâu - chiều cho đi chăn tiếp. Về mùa đông trời mát mẻ không cần cho vịt về nghỉ mà có thể thả trên đồng cả ngày.

Tùy điều kiện đồng bãi mà kết quả thu được cũng khác nhau. Thông thường chăn thả theo phương thức này vịt C. V. Super m sau 75 ngày vẫn có thể xuất chuồng với trọng lượng hơn hẳn các giống vịt khác cùng lứa tuổi.

Thức ăn tiêu tốn cho 1 kg thịt hơi từ 1,6 – 2 kg.

**Tác giả: Ts. Lương Tất Nhựt,
PGS. Ts. Hoàng Văn Tiệu.**

Nguồn: Sách Nuôi vịt Siêu thịt C. V. Super M., NXB Nông nghiệp, 2000, tr. 43 – 45.

NUÔI HẦU BÁM ĐƠN - MỘT TRIỂN VỌNG MỚI CHO NGHỀ NUÔI THỦY SẢN

Hầu là một loài động vật rộng nhiệt, rộng muối, sống bám lên nền đá, vách đá ven bờ biển hoặc các cửa sông, nơi có dòng chảy và thủy triều thường xuyên lên xuống, có thực vật phù du phong phú làm thức ăn. Trong môi trường tự nhiên, Hầu có 2 đặc tính quan trọng, đó là:

Lọc sinh học (Biofilter): với số lượng phát triển mạnh mẽ của các loài Hầu trong thiên nhiên, hàng tỷ con được phân bố khắp các vùng biển và đại dương. Nhờ vào khả năng lọc sinh học, chúng đã góp phần xử lý làm sạch các cặn bã hữu cơ, hạn chế ô nhiễm môi trường.

Loài chủ chốt (Keystone species): ở góc độ toàn cầu, Hầu là sinh vật có vai trò quan trọng trong việc duy trì tính đa dạng sinh học và sự thành công của một chuỗi hệ sinh thái trong đại dương, chúng có thể được xem như một “sinh vật sản

xuất” cung cấp nguồn thức ăn dồi dào cho một chuỗi “sinh vật tiêu thụ” hay nói cách khác, chúng là “vật làm môi” để duy trì sự cân bằng giữa một số loài trong tự nhiên.

Do đó, ngoài việc con Hầu có thể mang lại cho cư dân miền ven biển một nghề nuôi trồng mới, dễ nuôi, chi phí thấp, thu nhập cao so với một số nghề nuôi trồng khác, chúng còn mở ra một triển vọng tốt trong việc góp phần phục hồi môi trường sinh thái rừng ngập mặn đang bị tàn phá để nuôi tôm ở các tỉnh phía nam. Đối với nghề nuôi Hầu, rừng càng rậm rạp, càng phong phú phù du phiêu sinh vật làm thức ăn cho Hầu, nghề nuôi Hầu chỉ nuôi dọc theo cửa sông, kênh rạch ven các bìa rừng, đầm, phá, nơi có mực nước thủy triều thường xuyên lên, xuống góp phần tích cực phục hồi môi trường sinh thái các khu rừng ngập mặn đang bị tàn phá ở nước ta.

Ở khu vực Miền Nam, vùng nước Long Sơn (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) được mệnh danh là mỏ Hầu ở khu vực phía nam. Đây là vùng nước có điều kiện tự nhiên thuận lợi, nhiệt độ quanh năm ấm áp, dao động từ 24 – 34°C, độ mặn thích hợp, dao động từ 12 – 35 phần nghìn, mật độ sinh vật phù du quanh năm phong phú, bình quân các tháng khoảng 5.331.000 tb/ m³. Được xem là vùng nước lý tưởng để phát triển nghề nuôi trồng thủy sản nói chung, trong đó có nghề nuôi Hầu nói riêng, Long Sơn có 2 nhánh sông đều thông ra biển, khá yên tĩnh nhờ đảo Long Sơn bao bọc, lại nằm trong khu vực thuộc chế độ bán nhật triều, ngày đêm có 2 lần triều lên, 2 lần triều xuống tạo điều kiện thuận lợi cho hầu sinh